VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính

Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 18/2019/TT-NHNN ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính[1].

---

[1] Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính có căn cứ ban hành như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính đối với khách hàng.

2. Hoạt động tín dụng tiêu dùng thông qua nghiệp vụ phát hành thẻ tín dụng của công ty tài chính thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) về hoạt động thẻ ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Các hoạt động cho vay khác của công ty tài chính ngoài hoạt động cho vay tiêu dùng quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công ty tài chính bao gồm công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng.

2. Khách hàng vay vốn (sau đây gọi tắt là khách hàng).

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến cho vay tiêu dùng của công ty tài chính.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

"*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính;

Căn cứ Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính."

1. *Cho vay tiêu dùng* là việc công ty tài chính cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng là cá nhân nhằm đáp ứng nhu cầu vốn mua, sử dụng hàng hóa, dịch vụ cho mục đích tiêu dùng của khách hàng, gia đình của khách hàng đó với tổng dư nợ cho vay tiêu dùng đối với một khách hàng tại công ty tài chính đó không vượt quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Mức tổng dư nợ quy định tại khoản này không áp dụng đối với cho vay tiêu dùng để mua ôtô và sử dụng ôtô đó làm tài sản bảo đảm cho chính khoản vay đó theo quy định của pháp luật.

2. *Nhu cầu vốn mua, sử dụng hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này* bao gồm:

a) Mua phương tiện đi lại, đồ dùng, trang thiết bị gia đình;

b)[2] Chi phí học tập, khám, chữa bệnh, du lịch, văn hóa, thể dục, thể thao;

c) Chi phí sửa chữa nhà ở.

3. *Cho vay trả góp* là hình thức cho vay tiêu dùng của công ty tài chính đối với khách hàng, theo đó công ty tài chính và khách hàng thỏa thuận trả nợ gốc và lãi tiền vay theo nhiều kỳ hạn.

4. *Phương án sử dụng vốn* là tập hợp các thông tin về tổng số tiền cần sử dụng, số tiền cần vay, thời gian vay vốn, mục đích sử dụng vốn.

5.[3] *Giải ngân trực tiếp cho khách hàng* là việc công ty tài chính giải ngân cho vay tiêu dùng trực tiếp cho khách hàng bằng tiền mặt hoặc thông qua việc sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay tiêu dùng, đảm bảo kiểm tra, giám sát mục đích sử dụng vốn vay theo quy định của pháp luật.

---

[2] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

[3] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Điều 4. Áp dụng văn bản pháp luật[4]

1. Các quy định khác về cho vay liên quan đến hoạt động cho vay tiêu dùng của công ty tài chính không được quy định tại Thông tư này, công ty tài chính thực hiện theo quy định về hoạt động cho vay phục vụ nhu cầu đời sống theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

2. Việc giải ngân trực tiếp cho khách hàng thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 5. Nguyên tắc cho vay tiêu dùng, vay tiêu dùng

1. Hoạt động cho vay tiêu dùng được thực hiện theo thỏa thuận giữa công ty tài chính và khách hàng, phù hợp với quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2.[5] Công ty tài chính phải thực hiện quản lý, giám sát, thống kê hoạt động cho vay tiêu dùng tách bạch với các hoạt động cho vay khác của công ty tài chính, tách bạch cho vay tiêu dùng giải ngân trực tiếp cho khách hàng với phương thức giải ngân cho vay tiêu dùng khác.

3. Khách hàng vay vốn công ty tài chính phải đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng thời hạn đã thỏa thuận với công ty tài chính.

Điều 6. Điểm giới thiệu dịch vụ

1. Công ty tài chính thực hiện cho vay tiêu dùng được mở điểm giới thiệu dịch vụ tại nơi cung ứng hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng để giới thiệu các sản phẩm cho vay tiêu dùng, thu thập thông tin, nhu cầu vay vốn của khách hàng nhằm hỗ trợ hoạt động cho vay tiêu dùng. Công ty tài chính không được thực hiện hoạt động khác tại điểm giới thiệu dịch vụ.

---

[4] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

[5] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

2. Công ty tài chính phải ký kết hợp đồng về việc mở điểm giới thiệu dịch vụ với bên cung ứng hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng nơi công ty tài chính mở điểm giới thiệu dịch vụ, trong đó phải quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bên liên quan và thời hạn hiệu lực của hợp đồng.

3. Công ty tài chính chịu trách nhiệm về hoạt động của điểm giới thiệu dịch vụ, bảo đảm thông tin về sản phẩm cho vay tiêu dùng cung cấp cho khách hàng tại các điểm giới thiệu dịch vụ được thống nhất, đầy đủ và trung thực.

4.[6] Công ty tài chính báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định sau đây:

a) Khi có phát sinh thay đổi người quản lý, phụ trách điểm giới thiệu dịch vụ, công ty tài chính phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi có điểm giới thiệu dịch vụ theo quy định sau đây:

- Phương thức gửi, nhận báo cáo: báo cáo được lập bằng văn bản, gửi đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố theo một trong các hình thức sau: gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống thư điện tử của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố;

- Thời hạn gửi báo cáo: trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thay đổi người quản lý, phụ trách điểm giới thiệu dịch vụ;

- Đề cương báo cáo theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Trường hợp mở, chấm dứt hoặc dự kiến mở, chấm dứt điểm giới thiệu dịch vụ, công ty tài chính phải báo cáo Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi công ty tài chính mở, chấm dứt, dự kiến mở, chấm dứt điểm giới thiệu dịch vụ theo quy định sau đây:

- Phương thức gửi, nhận báo cáo: báo cáo được lập bằng văn bản, gửi đến Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố theo một trong các hình thức sau: gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống thư điện tử của Ngân hàng Nhà nước;

---

[6] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

- Thời gian chốt số liệu: tính từ ngày đầu tiên của tháng đầu tiên của quý báo cáo đến ngày cuối cùng của tháng cuối cùng của quý báo cáo;

- Thời hạn gửi báo cáo: trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc đầu tiên của tháng đầu tiên quý liền kề quý báo cáo;

- Đề cương báo cáo Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này; đề cương báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Quy định nội bộ

1. Căn cứ quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan, công ty tài chính ban hành quy định nội bộ về cho vay tiêu dùng, quản lý tiền vay phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty tài chính (sau đây gọi là quy định nội bộ về cho vay tiêu dùng).

2. Quy định nội bộ về cho vay tiêu dùng được thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống và phải có các nội dung cụ thể sau đây:

a)[7] Điều kiện cho vay; các nhu cầu vốn không được cho vay; phương thức cho vay; phương thức giải ngân (bao gồm cả phương thức giải ngân trực tiếp cho khách hàng); lãi suất cho vay và phương pháp tính lãi tiền vay; hồ sơ cho vay và các tài liệu của khách hàng gửi công ty tài chính phù hợp với đặc điểm của khoản vay, loại cho vay và đối tượng khách hàng; thu nợ; điều kiện, quy trình và thủ tục cơ cấu lại thời hạn trả nợ; chuyển nợ quá hạn;

b) Quy trình thẩm định, phê duyệt và quyết định cho vay, trong đó quy định cụ thể thời hạn tối đa thẩm định, quyết định cho vay; phân cấp, ủy quyền và trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong việc thẩm định, phê duyệt, quyết định cho vay và các công việc khác thuộc quy trình hoạt động cho vay;

c) Quy trình kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng; phân cấp, ủy quyền và trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong việc kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng;

---

[7] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

d) Việc áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay, thẩm định tài sản bảo đảm tiền vay, việc quản lý, giám sát, theo dõi tài sản bảo đảm tiền vay phù hợp với biện pháp bảo đảm tiền vay, đặc điểm của tài sản bảo đảm tiền vay và khách hàng;

đ)[8] Biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ phù hợp với đặc thù của khách hàng, quy định của pháp luật và không bao gồm biện pháp đe dọa đối với khách hàng, trong đó số lần nhắc nợ tối đa 05 (năm) lần/01 (một) ngày, hình thức nhắc nợ, thời gian nhắc nợ do các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay tiêu dùng nhưng phải trong khoảng thời gian từ 7 (bảy) giờ đến 21 (hai mươi mốt) giờ; không nhắc nợ, đòi nợ, gửi thông tin về việc thu hồi nợ của khách hàng đối với tổ chức, cá nhân không có nghĩa vụ trả nợ cho công ty tài chính, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; bảo mật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật;

e) Chấm dứt cho vay, xử lý nợ; miễn, giảm lãi tiền vay, phí;

g) Các quy tắc, chuẩn mực ứng xử trong cho vay tiêu dùng và các biện pháp bảo đảm việc tuân thủ đầy đủ các quy tắc, chuẩn mực này;

h)[9] Bộ phận chuyên trách, hình thức tiếp nhận, xử lý, thời hạn giải quyết và trả lời khiếu nại, thời hạn lưu trữ đối với các góp ý, phản ánh, khiếu nại của khách hàng, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động cho vay tiêu dùng của công ty tài chính;

i) Hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ cho vay tiêu dùng; thu thập, cập nhật, kiểm tra số liệu, quản lý thông tin khách hàng, nhận dạng các thông tin sai lệch và ngăn ngừa gian lận để quyết định cho vay, kiểm soát khoản vay và thu hồi nợ vay;

k) Nhận dạng các loại rủi ro có thể phát sinh trong quá trình cho vay; quy trình theo dõi, đánh giá và kiểm soát rủi ro; phương án xử lý rủi ro;

---

[8] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

[9] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

l) Trường hợp công ty tài chính có điểm giới thiệu dịch vụ, quy định nội bộ phải có nội dung về quy trình, thẩm quyền và trách nhiệm mở, chấm dứt điểm giới thiệu dịch vụ; chuẩn mực đạo đức, quyền hạn và nghĩa vụ của nhân viên tại điểm giới thiệu dịch vụ; quy trình hoạt động, kiểm tra, phòng chống gian lận, phòng ngừa rủi ro đạo đức của nhân viên tại các điểm giới thiệu dịch vụ.

m)[10] Quy định cụ thể các biện pháp nhằm kiểm soát việc giải ngân trực tiếp cho khách hàng, đảm bảo khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích vay vốn ghi trong hợp đồng cho vay tiêu dùng.

3. Ít nhất mỗi năm một lần, công ty tài chính phải rà soát, đánh giá quy định nội bộ về cho vay tiêu dùng để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với những thay đổi của pháp luật liên quan và thực tế hoạt động của công ty tài chính.

4.[11] Công ty tài chính phải gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho Ngân hàng Nhà nước quy định nội bộ về cho vay tiêu dùng theo quy định sau đây:

a) Gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung;

b) Gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi công ty tài chính đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, điểm giới thiệu dịch vụ khi có yêu cầu.

Điều 8. Phương thức cho vay

Công ty tài chính thỏa thuận với khách hàng việc áp dụng các phương thức cho vay tiêu dùng sau đây:

1. Cho vay từng lần: Mỗi lần cho vay, công ty tài chính và khách hàng thực hiện thủ tục cho vay và ký kết hợp đồng cho vay tiêu dùng.

---

[10] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

[11] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

2. Cho vay theo hạn mức: Công ty tài chính xác định và thỏa thuận với khách hàng một mức dư nợ cho vay tối đa được duy trì trong một khoảng thời gian nhất định. Trong hạn mức cho vay, công ty tài chính thực hiện cho vay từng lần. Mỗi năm ít nhất một lần, công ty tài chính xem xét, xác định lại mức dư nợ cho vay tối đa và thời gian duy trì mức dư nợ này phù hợp với khả năng tài chính của khách hàng.

Điều 8a. Giải ngân trực tiếp cho khách hàng[12]

1. Việc giải ngân trực tiếp cho khách hàng bằng tiền mặt phải tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước về phương thức giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, quy định tại khoản 3, 4, 5, 6 Điều này và Điều 7 Thông tư này.

2. Việc giải ngân trực tiếp cho khách hàng thông qua việc sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt do công ty tài chính tự quyết định trên cơ sở thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán do khách hàng cung cấp và đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều này, Điều 7 Thông tư này và quy định của pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt.

3. Công ty tài chính chỉ được giải ngân trực tiếp cho khách hàng đối với khách hàng không có nợ xấu theo báo cáo quan hệ tín dụng tra cứu tại Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam tại thời điểm gần nhất so với thời điểm ký kết hợp đồng cho vay tiêu dùng.

4. Tổng dư nợ cho vay tiêu dùng giải ngân trực tiếp cho khách hàng tại một công ty tài chính so với tổng dư nợ tín dụng tiêu dùng của công ty tài chính đó tại thời điểm cuối ngày làm việc liền kề trước ngày ký kết hợp đồng cho vay tiêu dùng giải ngân trực tiếp cho khách hàng phải tuân thủ tỷ lệ tối đa theo lộ trình sau đây:

a) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021: 70%;

b) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022: 60%;

c) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023: 50%;

d) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024: 30%.

---

[12] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

5. Tổng dư nợ cho vay tiêu dùng giải ngân trực tiếp cho khách hàng và tổng dư nợ tín dụng tiêu dùng của công ty tài chính quy định tại khoản 4 Điều này bao gồm cả số tiền cho vay tiêu dùng giải ngân trực tiếp cho khách hàng tại các hợp đồng đã được ký kết đến ngày ký kết hợp đồng quy định tại khoản 4 Điều này nhưng chưa giải ngân.

6. Tổng dư nợ cho vay tiêu dùng giải ngân trực tiếp cho khách hàng tại một công ty tài chính quy định tại khoản 4, 5 Điều này chỉ bao gồm khách hàng có tổng dư nợ cho vay tiêu dùng giải ngân trực tiếp (bao gồm cả số tiền cho vay tiêu dùng giải ngân trực tiếp cho khách hàng tại các hợp đồng đã được ký kết đến ngày ký kết hợp đồng quy định tại khoản 4 Điều này nhưng chưa giải ngân) tại công ty tài chính đó trên 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

7. Công ty tài chính phải thông báo cho khách hàng các quy định của pháp luật, quy định nội bộ về phương thức giải ngân trực tiếp cho khách hàng thông qua việc sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; thông báo cho khách hàng và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có liên quan đến giải ngân trực tiếp cho khách hàng thông qua việc sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt quy định về giờ giao dịch thanh toán trong ngày.

8. Khách hàng cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán theo quy định của công ty tài chính phục vụ cho việc xem xét quyết định phương thức giải ngân trực tiếp cho khách hàng thông qua việc sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Khách hàng chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho công ty tài chính.

Điều 9. Lãi suất cho vay tiêu dùng

1. Lãi suất cho vay tiêu dùng của công ty tài chính thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

2. Công ty tài chính ban hành quy định về khung lãi suất cho vay tiêu dùng áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống trong từng thời kỳ, trong đó bao gồm mức lãi suất cho vay cao nhất, mức lãi suất cho vay thấp nhất đối với từng sản phẩm cho vay tiêu dùng.

3.[13] Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung khung lãi suất cho vay tiêu dùng, công ty tài chính phải gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi công ty tài chính đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, điểm giới thiệu dịch vụ báo cáo về khung lãi suất cho vay tiêu dùng theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Hợp đồng cho vay tiêu dùng

1. Hợp đồng cho vay tiêu dùng phải được lập thành văn bản, trong đó tối thiểu có các nội dung sau đây:

a) Tên, địa chỉ, mã số doanh nghiệp của công ty tài chính; tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của khách hàng;

b) Số tiền cho vay; hạn mức cho vay đối với trường hợp cho vay theo hạn mức;

c) Mục đích sử dụng vốn vay;

d) Phương thức cho vay;

đ) Thời hạn cho vay; thời hạn duy trì hạn mức đối với trường hợp cho vay theo hạn mức;

e) Lãi suất cho vay tiêu dùng theo thỏa thuận và mức lãi suất cho vay tiêu dùng quy đổi theo tỷ lệ %/năm (một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày) tính theo số dư nợ cho vay thực tế và thời gian duy trì số dư nợ cho vay thực tế đó; nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất, thời điểm xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả; phương pháp tính lãi tiền vay; loại phí và mức phí áp dụng đối với khoản vay;

g) Giải ngân vốn cho vay và việc sử dụng phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay;

h) Việc trả nợ gốc, lãi tiền vay và thứ tự thu hồi nợ gốc, lãi tiền vay; hình thức thông báo cho khách hàng về lịch trả nợ gốc, lãi tiền vay khi có điều chỉnh;

---

[13] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

i) Quy định về việc trả nợ trước hạn, trong đó bao gồm điều kiện trả nợ trước hạn, phí trả nợ trước hạn và hình thức thông báo cho khách hàng về kế hoạch trả nợ gốc, lãi đối với dư nợ gốc còn lại trong trường hợp khách hàng trả nợ trước hạn một phần khoản vay tiêu dùng;

k) Cơ cấu lại thời hạn trả nợ; chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà khách hàng không trả được nợ đúng hạn theo thỏa thuận và không được công ty tài chính chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ; hình thức và nội dung thông báo về việc chuyển nợ quá hạn. Nội dung thông báo tối thiểu bao gồm số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn;

l)[14] Các biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 7 Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan; biện pháp xử lý trong trường hợp khách hàng không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng cho vay tiêu dùng;

m) Trách nhiệm của khách hàng trong việc phối hợp với công ty tài chính và cung cấp các tài liệu liên quan đến khoản vay để công ty tài chính thực hiện thẩm định và quyết định cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng;

n) Các trường hợp chấm dứt cho vay; thu nợ trước hạn; chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà khách hàng không trả được nợ trước hạn khi công ty tài chính chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn; hình thức và nội dung thông báo chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn. Nội dung thông báo tối thiểu bao gồm thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn;

o) Xử lý nợ vay; phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại; quyền và trách nhiệm của các bên;

p) Hiệu lực của hợp đồng cho vay tiêu dùng.

---

[14] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

2. Ngoài các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, các bên có thể thỏa thuận các nội dung khác phù hợp với quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Hợp đồng cho vay tiêu dùng quy định tại khoản 1 và 2 Điều này được lập dưới hình thức hợp đồng cho vay cụ thể (đối với cho vay từng lần) hoặc hợp đồng hạn mức và hợp đồng cho vay cụ thể (đối với cho vay theo hạn mức).

4.[15] Công ty tài chính phải cung cấp cho khách hàng dự thảo hợp đồng cho vay tiêu dùng, giải thích chính xác, đầy đủ, trung thực các nội dung cơ bản tại hợp đồng cho vay tiêu dùng, trong đó bao gồm cả quyền và nghĩa vụ của khách hàng vay tiêu dùng, các biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ, biện pháp xử lý trong trường hợp khách hàng không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng cho vay tiêu dùng và có xác nhận của khách hàng về việc đã được công ty tài chính cung cấp thông tin theo quy định tại khoản này, để khách hàng xem xét, quyết định trước khi ký kết hợp đồng cho vay tiêu dùng.

5. Trường hợp sử dụng hợp đồng theo mẫu hoặc điều kiện giao dịch chung trong giao kết hợp đồng cho vay tiêu dùng, công ty tài chính phải thực hiện:

a) Niêm yết công khai hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung về cho vay tiêu dùng tại trụ sở, điểm giới thiệu dịch vụ và đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty tài chính;

b) Cung cấp đầy đủ thông tin về hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung cho khách hàng biết trước khi ký kết hợp đồng cho vay tiêu dùng và có xác nhận của khách hàng về việc đã được công ty tài chính cung cấp đầy đủ thông tin.

Điều 10a. Trách nhiệm của công ty tài chính[16]

1. Tuân thủ các quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

---

[15] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 14 Điều 1 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

[16] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

2. Niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, điểm giới thiệu dịch vụ và đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty tài chính các nội dung sau đây:

a) Khung lãi suất cho vay tiêu dùng, các loại phí, phương pháp tính lãi;

b) Các hình thức tiếp nhận góp ý, phản ánh, khiếu nại của khách hàng, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động cho vay tiêu dùng của công ty tài chính.

3. Đăng tải thông tin liên hệ của công ty tài chính, danh sách (tên, địa chỉ) điểm giới thiệu dịch vụ, những điều cần biết về cho vay tiêu dùng (trong đó tối thiểu có nội dung quyền và nghĩa vụ cơ bản của khách hàng vay tiêu dùng theo quy định của pháp luật), các câu hỏi thường gặp trong cho vay tiêu dùng trên trang thông tin điện tử của công ty tài chính.

4. Quy định cụ thể trách nhiệm của người quản lý, phụ trách điểm giới thiệu dịch vụ trong việc báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi có điểm giới thiệu dịch vụ.

5. Áp dụng các hình thức tiếp nhận góp ý, phản ánh, khiếu nại của khách hàng, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động cho vay tiêu dùng của công ty tài chính phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo xác thực thông tin khiếu nại mà khách hàng, tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp cho công ty tài chính, trong đó tối thiểu có hai hình thức sau đây:

a) Hình thức trực tiếp thông qua các cá nhân, bộ phận chuyên trách tại trụ sở chính, chi nhánh, điểm giới thiệu dịch vụ của công ty tài chính;

b) Hình thức gián tiếp thông qua văn bản, các phương tiện điện tử, tổng đài điện thoại (có ghi âm, tối thiểu hoạt động trong khoảng thời gian từ 7 (bảy) giờ đến 21 (hai mươi mốt) giờ) và các hình thức gián tiếp khác phù hợp quy định của pháp luật.

6. Giải quyết và trả lời khiếu nại của khách hàng, tổ chức, cá nhân liên quan trong thời hạn 48 (bốn mươi tám) giờ (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ) kể từ khi tiếp nhận khiếu nại về số tiền cho vay, lãi suất, biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ quy định tại hợp đồng cho vay tiêu dùng; về đòi tiền cá nhân, tổ chức không có nghĩa vụ trả nợ, thông tin sai về nghĩa vụ nợ tại Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam và trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận khiếu nại về nội dung khác.

7. Thường xuyên rà soát, nâng cao chất lượng quy trình tuyển dụng, đánh giá nhân viên, hạn chế rủi ro đạo đức; tổ chức tập huấn, đào tạo nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng, chất lượng dịch vụ tư vấn khách hàng, ý thức tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, đạo đức nghề nghiệp cho nhân viên.

8. Thực hiện giám sát, kiểm tra, kiểm soát thường xuyên việc tuân thủ quy định của pháp luật, quy trình, quy định nội bộ về hoạt động cho vay tiêu dùng đối với cá nhân, bộ phận, đơn vị có liên quan tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, điểm giới thiệu dịch vụ của công ty tài chính, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, quy trình, quy định nội bộ. Phát hiện kịp thời các hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động cho vay tiêu dùng, thông báo, cảnh báo trong hệ thống của công ty tài chính để có biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro, các hành vi vi phạm pháp luật.

9. Xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật, quy trình, quy định nội bộ trong hoạt động cho vay tiêu dùng, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của khách hàng; công bố công khai trong nội bộ việc xử lý các vi phạm này.

10. Trường hợp công ty tài chính bán nợ cho bên thứ ba được phép mua nợ theo quy định của pháp luật, trong hợp đồng mua bán nợ phải có cam kết của bên thứ ba về việc thực hiện các quy định đã thỏa thuận với khách hàng tại hợp đồng cho vay tiêu dùng (trong đó bao gồm cả các biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ) phù hợp với quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 10b. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước[17]

1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm:

a) Thanh tra, giám sát đối với công ty tài chính trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này;

---

[17] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

b) Xem xét xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo công ty tài chính tuân thủ quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan;

c) Tiếp nhận báo cáo theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 6, khoản 4 Điều 7 và khoản 3 Điều 9 Thông tư này.

2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có trách nhiệm:

a) Thanh tra, giám sát hoặc phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố khác thanh tra, giám sát đối với hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, điểm giới thiệu dịch vụ của công ty tài chính trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Xem xét xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo công ty tài chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, điểm giới thiệu dịch vụ của công ty tài chính trên địa bàn tuân thủ quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan;

c) Tiếp nhận báo cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 6, khoản 4 Điều 7 và khoản 3 Điều 9 Thông tư này;

d) Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền nắm bắt thông tin, thông báo, cảnh báo các công ty tài chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, điểm giới thiệu dịch vụ của công ty tài chính trên địa bàn có biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro, hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo quyền lợi của khách hàng và công ty tài chính.

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

Công ty tài chính có các hợp đồng cho vay tiêu dùng được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết, công ty tài chính được tiếp tục thực hiện theo các hợp đồng đã ký kết cho đến hết thời hạn của hợp đồng. Việc sửa đổi, bổ sung các hợp đồng này chỉ được thực hiện nếu nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2017.

Điều 13. Tổ chức thực hiện[18]

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty tài chính chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này./.

[18] Điều 2 và Điều 3 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 quy định như sau:

*"**Điều 2. Tổ chức thực hiện***

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty tài chính chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./."

Phụ lục số 01[19]

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2019/TT-NHNN ngày 04 tháng 11 năm 2019)

TÊN CÔNG TY TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*....., ngày... tháng... năm...*

BÁO CÁO
VỀ ĐIỂM GIỚI THIỆU DỊCH VỤ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.....

I. Danh sách (tên, địa chỉ) điểm giới thiệu dịch vụ và thông tin người quản lý, phụ trách (tên, địa chỉ, số điện thoại) điểm giới thiệu dịch vụ đang hoạt động trên địa bàn.

II. Danh sách (tên, địa chỉ) điểm giới thiệu dịch vụ và thông tin người quản lý, phụ trách mới (tên, địa chỉ, số điện thoại) điểm giới thiệu dịch vụ có phát sinh thay đổi người quản lý, phụ trách trên địa bàn.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

[19] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Phụ lục số 02[20]

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2019/TT-NHNN ngày 04 tháng 11 năm 2019)

TÊN CÔNG TY TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*....., ngày ... tháng ... năm ...*

BÁO CÁO
VỀ ĐIỂM GIỚI THIỆU DỊCH VỤ QUÝ... NĂM...

Kính gửi: Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

Báo cáo về điểm giới thiệu dịch vụ trong quý chi tiết theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau:

1. Số lượng điểm giới thiệu dịch vụ được mở, chấm dứt.

2. Số lượng điểm giới thiệu dịch vụ đang hoạt động.

3. Số lượng điểm giới thiệu dịch vụ dự kiến mở, chấm dứt.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

[20] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Phụ lục số 03[21]

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2019/TT-NHNN ngày 04 tháng 11 năm 2019)

TÊN CÔNG TY TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*....., ngày ... tháng ... năm ...*

BÁO CÁO
VỀ ĐIỂM GIỚI THIỆU DỊCH VỤ QUÝ... NĂM...

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.....

I. Báo cáo về điểm giới thiệu dịch vụ trong quý trên địa bàn như sau:

1. Danh sách (tên, địa chỉ) điểm giới thiệu dịch vụ và thông tin người quản lý, phụ trách (tên, địa chỉ, số điện thoại) điểm giới thiệu dịch vụ được mở, chấm dứt.

2. Danh sách (tên, địa chỉ) điểm giới thiệu dịch vụ và thông tin người quản lý, phụ trách (tên, địa chỉ, số điện thoại) điểm giới thiệu dịch vụ đang hoạt động.

II. Danh sách (tên, địa chỉ) điểm giới thiệu dịch vụ dự kiến mở, chấm dứt trong quý tiếp theo trên địa bàn.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

[21] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Phụ lục số 04[22]

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2019/TT-NHNN ngày 04 tháng 11 năm 2019)

TÊN CÔNG TY TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*....., ngày... tháng... năm...*

BÁO CÁO
VỀ KHUNG LÃI SUẤT CHO VAY TIÊU DÙNG

Kính gửi: - Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.....

I. Khung lãi suất cho vay: Mức lãi suất cho vay cao nhất, mức lãi suất cho vay thấp nhất đối với từng sản phẩm cho vay.

II. Các yếu tố, nguyên tắc cơ bản xác định khung lãi suất cho vay tiêu dùng.

III. Các yếu tố về chi phí vốn, chi phí rủi ro, lợi nhuận trên vốn, lãi suất thị trường bảo đảm bù đắp được các chi phí, rủi ro liên quan, đảm bảo quyền lợi của khách hàng và sự phát triển của công ty tài chính.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

[22] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

Số: 39/VBHN-NHNN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2019
KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Đào Minh Tú

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng